

Đà Lạt, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Số: 399/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án **Hôn nhân và gia đình** thụ lý số 624/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Th. A. L**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 66 đường T, phường Q, thành phố Đà Lạt.

Bi đơn: Ông **Trần C. D**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 66B đường T, phường Q, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Th. A. L** và ông **Trần C. D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Th. A. L** và ông **Trần C. D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Nguyễn B. Tr**, sinh ngày: 15/10/2010.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông **Trần C. D** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* bà L và ông D xác định, vợ chồng không có nợ chung.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Th. A. L thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0001132 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt; hoàn trả cho bà L số tiền án phí sơ thẩm còn thừa 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 7, thành phố Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới